

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45.....

Phòng thi: ...ON39...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	1	2121060022	Trần Ngọc	Báu	16/07/2003	CCQ2106A				
228090	2	2121060023	Nguyễn Văn	Chánh	30/03/2003	CCQ2106A	6.9	5.2	5.9	
228090	3	2121060001	Phạm Công	Chiến	28/03/2003	CCQ2106A	7.2	6.2	6.6	
228090	4	2121060002	Huỳnh Quốc	Công	08/06/2003	CCQ2106A	7.9	7.4	7.6	
228090	5	2121060036	Huỳnh Tiến	Cường	10/06/2003	CCQ2106B	7.6	7.8	7.7	
228090	6	2121060034	Phạm Xuân	Duy	22/03/2003	CCQ2106A	8.7	6.8	7.6	
228090	7	2121060003	Nguyễn Tuấn	Đạt	16/03/2003	CCQ2106A	8.5	6.2	7.1	
228090	8	2121060015	Dương Hoài	Đức	11/10/2003	CCQ2106A	7.7	9.0	8.5	
228090	9	2121060035	Đặng Thanh	Hiếu	17/08/2003	CCQ2106A	7.8	6.2	6.8	
228090	10	2121060019	Nguyễn Minh	Hiếu	16/03/2003	CCQ2106A	7.0	5.4	6.0	
228090	11	2121060032	Nguyễn Hoàng	Huân	17/09/2002	CCQ2106A	7.6	6.0	6.6	
228090	12	2121060004	Võ Khánh	Hưng	25/10/2003	CCQ2106A	7.7	6.8	7.2	
228090	13	2121060028	Trần Bảo	Khang	06/01/2003	CCQ2106A				
228090	14	2121060005	Bùi Thanh	Khoa	22/01/2003	CCQ2106A	7.3	6.4	6.8	
228090	15	2121060039	Nguyễn Đặng	Khoa	03/12/2003	CCQ2106B	7.7	5.8	6.6	
228090	16	2121060020	Trần Đức	Khoa	28/02/1998	CCQ2106A	7.4	8.8	8.2	
228090	17	2121060018	Nguyễn Minh	Khôi	19/09/2003	CCQ2106A	8.5	6.4	7.2	
228090	18	2121060006	Hứa Thanh	Long	30/05/2000	CCQ2106A	5.0	6.8	6.1	
228090	19	2121060030	Nguyễn Minh	Mỹ	06/02/2003	CCQ2106A	6.7	5.0	5.7	
228090	20	2121060007	Phan Hiếu	Nghĩa	31/08/2003	CCQ2106A				
228090	21	2121060008	Nguyễn Thái	Nguyên	24/06/2003	CCQ2106A	8.9	5.6	6.9	
228090	22	2121060009	Nguyễn Văn	Nhật	08/10/2003	CCQ2106A	6.8	5.4	6.0	
228090	23	2121060031	Nguyễn Thanh	Phú	26/04/2003	CCQ2106A	8.7	6.8	7.6	
228090	24	2121060010	Nguyễn Thị Linh	Phương	11/02/2003	CCQ2106A				
228090	25	2121060016	Lê Minh	Quang	04/03/2003	CCQ2106A	8.8	9.6	9.3	
228090	26	2121060038	Dương Phú	Quý	06/06/2003	CCQ2106B	8.2	7.8	8.0	
228090	27	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	5.8	5.0	5.3	
228090	28	2121060042	Tô Văn	Sơn	01/02/2003	CCQ2106B	3.4	5.8	4.8	
228090	29	2121060043	Lê Thành	Tài	06/01/2003	CCQ2106B	8.1	5.8	6.7	
228090	30	2121060025	Phạm Đỗ Quốc	Tân	31/10/2003	CCQ2106A	7.2	4.8	5.8	
228090	31	2121060040	Phạm Thành	Thạch	10/12/2003	CCQ2106B	8.1	6.8	7.3	
228090	32	2121060014	Lê Ngọc	Thành	04/10/2003	CCQ2106A	2.4	3.2	2.9	
228090	33	2121060012	Nguyễn Quang	Thành	20/11/1998	CCQ2106A	8.4	7.2	7.7	
228090	34	2121060029	Nguyễn Quang	Tiến	09/12/2003	CCQ2106A	8.2	6.8	7.4	
228090	35	2121060041	Phan Trung	Tính	28/10/2003	CCQ2106B	5.4	5.0	5.2	
228090	36	2121060013	Phan Quốc	Toàn	06/02/2002	CCQ2106A	7.7	9.2	8.6	
228090	37	2121060044	Thập Vũ	Trường	13/01/2002	CCQ2106B	8.3	7.0	7.5	
228090	38	2121060024	Nguyễn Việt	Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A	10.0	6.2	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45.....

Phòng thi: ...ON39...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	39	2121060017	Nguyễn Tấn	Vinh	08/01/2003	CCQ2106A	5.4	5.0	5.2	
228090	40	2121060037	Phan Trung	Vinh	23/02/2003	CCQ2106B	9.1	6.6	7.6	
228090	41	2121060033	Phan Long	Vũ	19/11/2003	CCQ2106A	7.7	6.6	7.0	
228090	42	2121060021	Huỳnh Ngọc	Xuân	15/02/2003	CCQ2106A	7.7	6.6	7.0	

Số sinh viên có mặt:

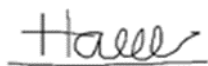
Số bài thi:

Số sinh viên vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

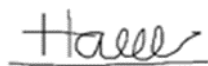
Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Hạnh

Cán bộ chấm thi 1



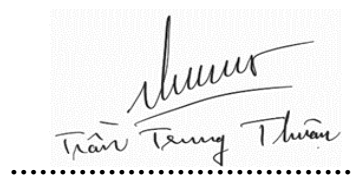
Nguyễn Thị Hạnh

Cán bộ coi thi 2



Đặng Văn Tín

Cán bộ chấm thi 2



.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022.....

Giờ thi:14:45.....

Phòng thi: ...ON35...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	1	2121050058	Phạm Tiến	Cường	21/01/2003	CCQ2105B	6.6	8.8	7.9	
228090	2	2121050050	Nguyễn Anh	Dương	27/06/2001	CCQ2105B	6.7	8.8	7.9	
228090	3	2121050041	Nguyễn	Đức	20/04/2003	CCQ2105B	6.7	8.2	7.6	
228090	4	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	CCQ2105B	7.1	7.4	7.3	
228090	5	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B	6.6	8.4	7.7	
228090	6	2121050049	Đào Tấn	Hiên	27/09/2003	CCQ2105B	7.4	8.6	8.1	
228090	7	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B	8.3	8.4	8.3	
228090	8	2121050074	Đỗ Mạnh	Hùng	08/04/2003	CCQ2105B	5.3	9.0	7.5	
228090	9	2119050010	Võ Văn	Hữu	06/03/2001	CCQ1905A	8.5	8.8	8.7	
228090	10	2121050038	Nguyễn Hoàng	Hy	13/07/2003	CCQ2105B	7.9	9.4	8.8	
228090	11	2121050042	Hứa Hoàng	Khang	16/12/2003	CCQ2105B	7.7	8.4	8.1	
228090	12	2121050043	Châu Quốc	Khánh	02/09/2003	CCQ2105B	6.1	9.2	8.0	
228090	13	2121050061	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khánh	05/12/2003	CCQ2105B	6.2	8.2	7.4	
228090	14	2121050062	Nguyễn Tự	Lập	10/08/2003	CCQ2105B	6.7	8.6	7.8	
228090	15	2121050056	Nguyễn Hoài	Linh	09/07/2003	CCQ2105B	6.1	9.4	8.1	
228090	16	2121050047	Trương Thành	Linh	27/05/2000	CCQ2105B	7.1	8.4	7.9	
228090	17	2121050055	Nguyễn Văn	Lưu	19/04/2003	CCQ2105B	5.3	9.0	7.5	
228090	18	2121050051	Nguyễn Gia	Mẫn	30/10/2003	CCQ2105B	5.9	8.8	7.6	
228090	19	2121050065	Trịnh Văn	Minh	17/10/2003	CCQ2105B	5.3	8.6	7.3	
228090	20	2121050036	Lê Thanh	Nam	19/05/2003	CCQ2105B	2.1	8.6	6.0	
228090	21	2119050016	Ngô Đình	Nam	20/10/2001	CCQ1905A	6.3	8.8	7.8	
228090	22	2121050076	Nguyễn Hoài	Nam	10/07/2003	CCQ2105B	5.6	9.0	7.6	
228090	23	2121050063	Đỗ Duy	Ngọc	14/11/2003	CCQ2105B	5.7	7.4	6.7	
228090	24	2121050040	Nguyễn Trường Đình	Nguyễn	20/04/2003	CCQ2105B	6.4	9.0	8.0	
228090	25	2121050039	Đặng Đức	Phú	07/07/2003	CCQ2105B	6.9	8.8	8.1	
228090	26	2121050045	Lê Ngô Hữu	Phúc	13/06/2003	CCQ2105B	0.0	2.2	1.3	
228090	27	2121050064	Nguyễn Thanh	Phương	23/04/2003	CCQ2105B	7.1	10.0	8.8	
228090	28	2121050066	Đoàn Ngọc	Quế	29/09/2003	CCQ2105B	6.1	8.2	7.4	
228090	29	2121050069	Đỗ Trọng	Quý	16/01/2003	CCQ2105B	4.1	9.2	7.1	
228090	30	2121050060	Lê Văn	Quyết	02/01/2003	CCQ2105B	8.4	10.0	9.4	
228090	31	2121050037	Châu Phước	Sang	11/11/2003	CCQ2105B	8.1	7.8	7.9	
228090	32	2121050044	Từ Tịnh	Tâm	31/05/2003	CCQ2105B	8.5	8.0	8.2	
228090	33	2121050054	Đàng Đức	Tân	17/06/2003	CCQ2105B	8.5	8.6	8.6	
228090	34	2117050137	Nguyễn Văn	Tây	19/02/1998	CCQ1705B	7.6	9.2	8.6	
228090	35	2121050059	Phạm Quang	Thắng	15/04/2002	CCQ2105B	7.5	10.0	9.0	
228090	36	2121050067	Võ Công	Thật	20/09/2000	CCQ2105B				
228090	37	2121050052	Lê Minh	Thuận	13/02/2003	CCQ2105B	8.1	8.4	8.3	
228090	38	2119050028	Nguyễn Văn	Thuận	10/02/2001	CCQ1905A	8.1	7.2	7.5	

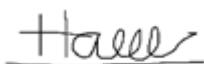
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:....An toàn điện và môi trường công nghiệp.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:17/01/2022.....****Giờ thi:.....14:45.....****Phòng thi: ...ON35...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....**

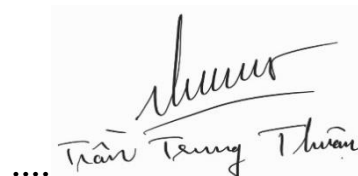
MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	39	2118050057	Nguyễn Xuân	Tiến	04/03/2000	CCQ1805A	8.1	7.8	7.9	
228090	40	2119050029	Nguyễn Thanh	Tĩnh	03/04/2001	CCQ1905A	6.0	4.8	5.3	
228090	41	2118050193	Nguyễn Lê	Toàn	12/03/2000	CCQ1805C	6.3	8.4	7.6	
228090	42	2121050053	Huỳnh Nguyễn Tấn	Trung	30/01/2002	CCQ2105B	8.3	8.6	8.5	
228090	43	2121050068	Nguyễn Văn	Trung	08/01/2002	CCQ2105B				
228090	44	2121050048	Trần Trung	Trực	01/10/2002	CCQ2105B	5.0	5.2	5.1	
228090	45	2119050065	Trần Văn	Tuấn	15/11/2001	CCQ1905B	7.1	7.2	7.2	
228090	46	2119050033	Phan Thanh	Tùng	29/05/2001	CCQ1905A	6.8	7.8	7.4	
228090	47	2121050072	Huỳnh Hoàng	Tường	29/05/1998	CCQ2105B	8.3	10.0	9.3	
228090	48	2118030192	Phạm Nhân	Văn	24/01/2000	CCQ1805C	7.5	9.0	8.4	

Số sinh viên có mặt: 46**Số bài thi: 46****Số sinh viên vắng mặt: 2****Số tờ giấy thi: 46**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Đào Thành Snng**Cán bộ chấm thi 1**

Nguyễn Thị Hạnh**Cán bộ coi thi 2**

Nguyễn Văn Trung**Cán bộ chấm thi 2**


DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:14:45.....

Phòng thi: ...ON19...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	1	2121150003	Phạm Hoàng	Anh	13/10/2002	CCQ2115A	8.1	8.6	8.4	
228090	2	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A	7.7	6.6	7.0	
228090	3	2121150012	Bùi Long	Bạch	16/11/2003	CCQ2115A	8.8	7.4	8.0	
228090	4	2121150059	Bùi Ngọc	Bảo	08/07/2003	CCQ2115B	7.5	7.4	7.4	
228090	5	2121150063	Huỳnh Mai Ngọc	Bảo	21/03/2003	CCQ2115B				
228090	6	2121150061	Nguyễn Hoàng	Chung	24/03/2001	CCQ2115B	6.7	8.0	7.5	
228090	7	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A	6.2	6.4	6.3	
228090	8	2121150029	Trương Công	Diên	02/12/2002	CCQ2115A	7.7	6.8	7.2	
228090	9	2121150051	Lê Khánh	Duy	14/11/2003	CCQ2115B	7.4	8.0	7.8	
228090	10	2121150057	Tạ Quang Hải	Dương	11/10/2002	CCQ2115B	7.7	7.8	7.8	
228090	11	2121150046	Nguyễn Công	Đức	25/01/2003	CCQ2115B	7.2	8.2	7.8	
228090	12	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A	7.6	8.8	8.3	
228090	13	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A	6.5	7.8	7.3	
228090	14	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A	6.5	7.8	7.3	
228090	15	2121150024	Nguyễn Duy	Hoàng	29/12/2002	CCQ2115A				
228090	16	2121150043	Đỗ Viết	Hùng	08/01/1997	CCQ2115B				
228090	17	2121150009	Đào Duy	Huy	28/03/2003	CCQ2115A	9.3	9.6	9.5	
228090	18	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A	7.5	7.8	7.7	
228090	19	2121150058	Nguyễn Quang	Huy	29/08/2003	CCQ2115B	7.3	6.6	6.9	
228090	20	2121150035	Nguyễn Quốc	Huy	28/02/2003	CCQ2115A	8.9	8.6	8.7	
228090	21	2121150002	Võ Nhật	Huy	11/10/2003	CCQ2115A	8.8	9.0	8.9	
228090	22	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A	7.6	7.8	7.7	
228090	23	2121150052	Lưu Đức	Khang	10/06/2003	CCQ2115B	7.7	8.8	8.4	
228090	24	2121150030	Lê Chí	Khanh	02/07/2002	CCQ2115A				
228090	25	2121150036	Phạm Đăng	Khoa	22/07/2003	CCQ2115B	7.7	8.6	8.2	
228090	26	2121150019	Trương Đình	Linh	09/07/2003	CCQ2115A	7.4	7.4	7.4	
228090	27	2121150040	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2115B				
228090	28	2121150026	Trần Bảo	Lợi	03/02/1996	CCQ2115A	9.7	9.0	9.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45.....

Phòng thi: ...ON31...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	1	2121150034	Lê Huỳnh Công	Mến	02/10/2003	CCQ2115A	6.6	6.2	6.4	
228090	2	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B	7.3	5.8	6.4	
228090	3	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B	7.6	8.8	8.3	
228090	4	2121150006	Nguyễn Văn Tuấn	Nhật	12/08/2003	CCQ2115A	7.1	5.8	6.3	
228090	5	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A	7.9	8.0	8.0	
228090	6	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A				
228090	7	2121150014	Trịnh Hoàng	Phúc	24/11/2003	CCQ2115A	7.5	8.2	7.9	
228090	8	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B	7.2	7.6	7.4	
228090	9	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A	5.1	7.4	6.5	
228090	10	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A	6.6	7.2	7.0	
228090	11	2121150060	Đặng Quỳnh	Quý	10/03/2003	CCQ2115B	7.4	8.2	7.9	
228090	12	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B	8.1	8.4	8.3	
228090	13	2121150027	Vũ Nguyễn Nhật	Thanh	16/12/2000	CCQ2115A	7.7	8.8	8.4	
228090	14	2121150038	Võ Chiến	Thắng	08/04/2003	CCQ2115B	8.2	8.4	8.3	
228090	15	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B	7.9	8.4	8.2	
228090	16	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B	6.8	7.4	7.2	
228090	17	2121150025	Nguyễn Ngọc	Thiện	16/02/2003	CCQ2115A	6.8	7.4	7.2	
228090	18	2121150033	Huỳnh Ngọc	Thông	01/05/2002	CCQ2115A	4.9	7.4	6.4	
228090	19	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	6.1	7.6	7.0	
228090	20	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B	8.1	6.6	7.2	
228090	21	2121150039	Lê Thanh	Trầm	28/04/2003	CCQ2115B	6.5	8.0	7.4	
228090	22	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B	7.6	6.8	7.1	
228090	23	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A	5.9	8.0	7.2	
228090	24	2121150018	Mai Thái	Tuấn	11/04/2003	CCQ2115A	7.7	8.6	8.2	
228090	25	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A	8.7	8.8	8.8	
228090	26	2121150054	Nguyễn Đức	Việt	08/09/2002	CCQ2115B	7.1	7.4	7.3	
228090	27	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B	8.1	6.4	7.1	
228090	28	2121150055	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2115B	2.2	3.8	3.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:....An toàn điện và môi trường công nghiệp..... Nhóm: ...01.....
Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45..... Phòng thi: ...ON31...
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	29	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A	7.9	8.4	8.2	
228090	30	2121150062	Nguyễn Quốc Ý	Y	15/02/2003	CCQ2115B				

Số sinh viên có mặt: Số bài thi:
Số sinh viên vắng mặt: Số tờ giấy thi:

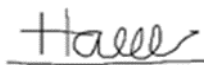
Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Mai Lan

Cán bộ chấm thi 1



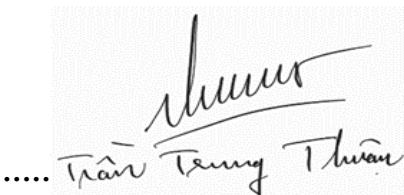
Nguyễn Thị Hạnh

Cán bộ coi thi 2



Đặng Văn Tính

Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp..... Nhóm: ...01.....
Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45..... Phòng thi: ...ON19...
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	29	2121150023	Trần Hàn Sĩ	Luân	13/10/2003	CCQ2115A	2.5	7.4	5.4	
228090	30	2121150005	Hoàng Thị Thu	Mai	13/04/2003	CCQ2115A	8.1	7.6	7.8	

Số sinh viên có mặt: Số bài thi:
Số sinh viên vắng mặt: Số tờ giấy thi:

Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

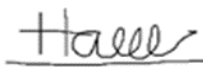

Phạm Toàn Sinh



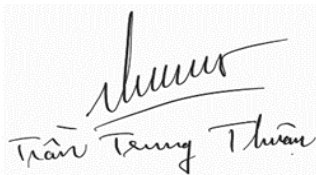
Nguyễn Thị Kim Oanh

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Thị Hạnh


.. Trần Trung Thuận ..

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...An toàn điện và môi trường công nghiệp.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45.....

Phòng thi: ...ON31...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	1	2121150034	Lê Huỳnh Công	Mến	02/10/2003	CCQ2115A	6.6	6.2	6.4	
228090	2	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B	7.3	5.8	6.4	
228090	3	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B	7.6	8.8	8.3	
228090	4	2121150006	Nguyễn Văn Tuấn	Nhật	12/08/2003	CCQ2115A	7.1	5.8	6.3	
228090	5	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A	7.9	8.0	8.0	
228090	6	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A				
228090	7	2121150014	Trịnh Hoàng	Phúc	24/11/2003	CCQ2115A	7.5	8.2	7.9	
228090	8	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B	7.2	7.6	7.4	
228090	9	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A	5.1	7.4	6.5	
228090	10	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A	6.6	7.2	7.0	
228090	11	2121150060	Đặng Quỳnh	Quý	10/03/2003	CCQ2115B	7.4	8.2	7.9	
228090	12	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B	8.1	8.4	8.3	
228090	13	2121150027	Vũ Nguyễn Nhật	Thanh	16/12/2000	CCQ2115A	7.7	8.8	8.4	
228090	14	2121150038	Võ Chiến	Thắng	08/04/2003	CCQ2115B	8.2	8.4	8.3	
228090	15	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B	7.9	8.4	8.2	
228090	16	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B	6.8	7.4	7.2	
228090	17	2121150025	Nguyễn Ngọc	Thiện	16/02/2003	CCQ2115A	6.8	7.4	7.2	
228090	18	2121150033	Huỳnh Ngọc	Thông	01/05/2002	CCQ2115A	4.9	7.4	6.4	
228090	19	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	6.1	7.6	7.0	
228090	20	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B	8.1	6.6	7.2	
228090	21	2121150039	Lê Thanh	Trầm	28/04/2003	CCQ2115B	6.5	8.0	7.4	
228090	22	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B	7.6	6.8	7.1	
228090	23	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A	5.9	8.0	7.2	
228090	24	2121150018	Mai Thái	Tuấn	11/04/2003	CCQ2115A	7.7	8.6	8.2	
228090	25	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A	8.7	8.8	8.8	
228090	26	2121150054	Nguyễn Đức	Việt	08/09/2002	CCQ2115B	7.1	7.4	7.3	
228090	27	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B	8.1	6.4	7.1	
228090	28	2121150055	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2115B	2.2	3.8	3.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:....An toàn điện và môi trường công nghiệp..... Nhóm: ...01.....
Ngày thi:17/01/2022..... Giờ thi:.....14:45..... Phòng thi: ...ON31...
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Thị Hạnh.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228090	29	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A	7.9	8.4	8.2	
228090	30	2121150062	Nguyễn Quốc Ý	Y	15/02/2003	CCQ2115B				

Số sinh viên có mặt: Số bài thi:
Số sinh viên vắng mặt: Số tờ giấy thi:

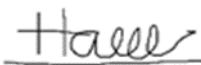
Ghi chú : Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Mai Lan

Cán bộ chấm thi 1



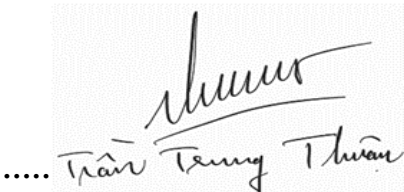
Nguyễn Thị Hạnh

Cán bộ coi thi 2



Đặng Văn Tính

Cán bộ chấm thi 2



..... Trần Trung Thuận